



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phà An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số/NQ-ĐHĐCĐ ngày/...../2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phà An Giang;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phà An Giang,

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phà An Giang bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công ty là Công ty Cổ phần Phà An Giang.
2. Ban điều hành bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.
3. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp năm 2020.
4. Điều lệ Công ty là Điều lệ Công ty Cổ phần Phà An Giang.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể bằng Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác dưới sự điều hành của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị với tư cách là người đại diện theo pháp luật được ủy quyền cho người khác thực hiện các công việc của người đại diện theo pháp luật, theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ Công ty.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty; Tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Chương II

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

3. Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty.

Điều 6. Chế độ hội họp và công tác

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp tại Công ty, cơ quan, đơn vị khác (trừ trường hợp mời đích danh một thành viên nào khác trong Hội đồng quản trị). Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không thể tham dự thì có thể ủy quyền cho thành viên khác họp thay và thành viên đó phải có báo cáo lại với Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị đi công tác trong và ngoài Công ty phải có chương trình cụ thể, được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.

Điều 7. Điều kiện và chi phí làm việc của thành viên Hội đồng quản trị

1. Phòng làm việc của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị được đặt tại trụ sở Công ty; điều kiện, thiết bị, văn phòng phẩm phục vụ cho công việc được áp dụng theo quy định chung của Công ty

2. Chi phí công tác, thực hiện phục vụ nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán vào chi phí của Công ty theo chứng từ, hóa đơn phù hợp với nguyên tắc kế toán và quy định của Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định phê duyệt các khoản chi phục vụ cho hoạt động của Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá định mức theo quy định của Công ty.

Điều 8. Bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị được quyền sử dụng bộ máy điều hành, phương tiện, vật chất kỹ thuật và con dấu của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng quản lý Công ty.
2. Hội đồng quản trị có thể quyết định thành lập tiểu ban hoặc thư ký giúp việc cho Hội đồng quản trị khi thấy cần thiết. Chức năng, nhiệm vụ và biên chế của tiểu ban hoặc thư ký sẽ được nêu rõ trong Quyết định thành lập.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phân công, ủy quyền bằng văn bản cho từng thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp theo dõi, phụ trách một hoặc một số công việc của Công ty.
2. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
3. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
4. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.
5. Việc phân công, phân nhiệm phải phù hợp và căn cứ trên sở trường, kinh nghiệm công tác của các thành viên Hội đồng quản trị đối với lĩnh vực được phân công phụ trách. Thành viên Hội đồng quản trị phải chấp hành theo sự phân công, nếu không đồng ý lĩnh vực được phân công, thành viên Hội đồng quản trị phản ánh với Chủ tịch Hội đồng quản trị để bàn bạc tập thể. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người ra Quyết định cuối cùng, người được phân công phải chấp hành Quyết định này.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị phụ trách quản lý chung.

Điều 10. Mối quan hệ với Ban điều hành

1. Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản này.
2. Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị / người chủ trì cuộc họp căn cứ nội dung cuộc họp để quyết định mời thêm Ban điều hành cùng tham dự họp và tham gia ý kiến (nếu có).

3. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ hay nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 11. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải đảm bảo các thành viên Ban kiểm soát được mời tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.

4. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty cho Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 12. Mối quan hệ với tổ chức Đảng và Đoàn thể trong Công ty

1. Hội đồng quản trị cam kết cùng với tổ chức Đảng, Đoàn thể thực hiện tốt các thỏa thuận theo Quy chế phối hợp đã được ký kết.

2. Hội đồng quản trị phải đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ Công ty hoạt động đúng theo Điều lệ Đảng, các văn bản của Đảng ủy cấp trên và phù hợp với tình hình thực tế.

3. Hội đồng quản trị lấy ý kiến tham khảo của Đảng ủy Công ty về công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý điều hành của Công ty

4. Hội đồng quản trị báo cáo tình hình hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Đảng bộ Công ty.

Điều 13. Mối quan hệ với các đối tác bên ngoài

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện Công ty, chủ trì trong các buổi làm việc hoặc tổ chức sự kiện với các lãnh đạo cơ quan ban ngành, với các đối tác kinh doanh. Trường hợp không tham dự được, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban điều hành thực hiện. Người được ủy quyền sau khi tham dự có trách nhiệm báo cáo đầy đủ các nội dung đến Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Tại các buổi làm việc, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền quyết định thành phần cùng tham dự.

3. Các phòng ban liên quan tại Công ty có trách nhiệm tổ chức, chuẩn bị nội dung và các công việc liên quan đến buổi làm việc.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Nếu có bất kỳ quy định nào trong Quy chế này mâu thuẫn với các quy định tại Điều lệ Công ty, pháp luật hiện hành thì các quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành sẽ được ưu tiên áp dụng.

2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phà An Giang bao gồm 4 chương, 15 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Châu Hà